

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST

Ngày 11- 4- 2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương N Mai- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bị đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2017 và những lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thế V trình bày:

Về tình cảm: Anh V và chị L kết hôn với nhau được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 10 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị về ở tại gia đình anh V tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, không có mâu

thuần xảy ra. Đến năm 2016, vợ chồng anh xảy mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Chị L cãi hờn với bố anh. Anh chị có trao đổi trò chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, hai bên không còn quan tâm thăm hỏi nhau nữa.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị L có cãi nhau với bố anh V nên anh V muốn Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị L. Ly hôn, anh V có quan điểm là đồng ý với chị L cho chị L nuôi cả hai con chung, anh đóng góp nuôi con chung 2.000.000 đồng/2 cháu/ 1 tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Còn nếu chị L không đủ khả năng nuôi hai con chung thì anh đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về tình cảm: Chị L thừa nhận thời gian đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như anh V trình bày ở trên là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra từ đầu năm 2017, nguyên nhân chính là do anh V có biểu hiện không chung thủy, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh V không nghe, không sửa đổi. Anh đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2017 đến nay và không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nay anh V làm đơn xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị muốn anh quay lại xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung, chị không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hoà giải để hai vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên Tòa chị L trình bày khẳng định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, việc chị và bố chồng chị có hiểu lầm nhau một lần nhưng sau đó bố con lại bình thường nên chị không đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2014. Hiện nay hai cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn chị đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C (là bố và mẹ đẻ của anh V) không có giấy báo và giấy triệu tập của Tòa án; tuy nhiên ông bà tự nguyện lên làm việc và đề nghị Tòa án lập biên bản làm việc. Ông bà trình bày như sau:

Việc anh Nguyễn Thế V làm đơn xin ly hôn chị Dương Thị L ông bà không đồng ý và đề nghị Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn vì thực tế anh V và chị L không có mâu thuẫn gì trong cuộc sống, hiện nay anh V đã bỏ nhà đi và sinh sống cùng chị Lương Thị C, chị C đang mang thai tháng thứ 7 với anh V trong khi Tòa án chưa làm thủ tục giải quyết ly hôn xong giữa anh Nguyễn Thế V và chị Dương Thị L. Hiện nay, chị L vẫn ở với vợ chồng ông bà và chăm sóc ông bà và cụ nội anh V năm nay đã 91 tuổi và hai con chung của chị L và anh V. Chị L đi làm ngày 12 tiếng thu nhập 10.000.000 đồng/ 01 tháng và chăm lo toàn bộ gia đình nhà ông bà. Anh V không quan tâm chăm sóc ông bà và các con của anh V hơn một năm nay. Nay ông bà đề nghị Tòa án không giải quyết ly hôn cho anh V và chị L để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng anh V và chị L đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án; không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thế V đối với chị Dương Thị L. Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế V khởi kiện xin ly hôn chị Dương Thị L và đề nghị giải quyết về nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị L hiện đang có hộ khẩu tạm trú ở Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thế V đối với chị Dương Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh V và chị L kết hôn với nhau ngày 25 tháng 10 năm 2011, sau khi kết hôn chị L về chung sống tại gia đình anh V từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo như lời khai của anh V trình bày tại phiên tòa là do chị L có mâu thuẫn với bố anh nên anh làm đơn xin ly hôn chị L, đồng thời theo như lời khai của bố mẹ anh V và chị L cũng như địa phương cung cấp thể hiện anh V hiện nay có quan hệ với người phụ nữ khác và đã cũng đang có thai với

anh V được 7 tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá nguyên nhân để phát sinh mâu thuẫn không phải là xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh V với chị L, nếu chỉ vì chị L có mâu thuẫn với bố anh V mà anh V làm đơn xin ly hôn chị L thì không đủ căn cứ để giải quyết cho ly hôn.

[3] Mặt khác, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh V cương quyết xin ly hôn nhưng chị L lại tha thiết xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung; và bố mẹ của anh V cũng có nguyện vọng, quan điểm trình bày tại Tòa án là mong muốn anh V và chị L về đoàn tụ, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá nguyện vọng tha thiết xin đoàn tụ của chị L và bố mẹ anh V là thực tâm, tự nguyện, phù hợp với chủ trương xây dựng gia đình một vợ, một chồng, gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng và cùng tiến bộ của Đảng và Nhà nước; vì vậy, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thế V đối với chị Dương Thị L. Vì Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thế V nên Hội đồng xét xử không xem xét các vấn đề khác của vụ án.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thế V đối với chị Dương Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002437 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

